

Số: 512 /TB-THQT

Uông Bí, ngày 12 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

**Công khai thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương
tháng 10 năm 2026**

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục;

Căn cứ quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND phường Uông Bí về việc giao dự toán ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2026;

Trường TH Quang Trung, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thông báo công khai thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương tháng 10/2026 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi tiền lương và các khoản phụ cấp lương tháng 10/2026	1.586.675.330	

Thời gian công khai: 90 ngày, kể từ ngày 12/10/2026 đến hết ngày 12/01/2027.

Trên đây là thông báo công khai thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp lương tháng 10/2026 của trường TH Quang Trung.

Nơi nhận:

- Bảng tin, Webside trường;
- Lưu: KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



(Signature)
Nguyễn Thị Huyền

Mã số hồ

Ngày ký: 07/10/2026 10:16:09
Chức danh: Trưởng phòng
Số 14
Nội dung: Đã hoàn thành thanh
toán

Mẫu số 13

Ký hiệu C2-02a/NS

Số: 190/ 261005_1166569_2812001

Năm NS: 2026

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán tạm cấp ☐
Dự toán chính thức ☒

Thực chi ☒
Tạm ứng ☐

Chuyển khoản ☒
Tiền mặt ☐

Đơn vị rút dự toán: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Mã chương: 822

Địa chỉ: Tổ 12 B, khu phố Quang Trung 4, phường Ưông Bí, Thành phố Quảng Ninh

Tài khoản: 9523.4.1166569

Tại KBNN: KBNN Khu vực III-PGD số 14

Tên chương trình mục tiêu, dự án: . Mã chương trình mục tiêu, dự án:

Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số ngày... tháng ... năm ...

Hợp đồng/Quyết định (hỗ trợ, trợ cấp, đặt hàng, giao nhiệm vụ) số: ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Quy định về mức tạm ứng tại Hợp đồng/Quyết định (đặt hàng, giao nhiệm vụ):

Văn bản/Biên bản nghiệm thu số ngày... tháng ... năm ..., tổng số tiền: ký với đơn vị/tổ chức/cá nhân:

Nội dung thanh toán chung: Thanh toán tiền lương tháng 10 năm 2026

Nội dung thanh toán	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Tổng số tiền
	Số	Ngày	Số	Ngày				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Thanh toán tiền lương tháng 10/2026			190	05/10/2026	6001	072	13	930.104.406
Phụ cấp chức vụ			190	05/10/2026	6101	072	13	8.830.965
Phụ cấp độc hại			190	05/10/2026	6107	072	13	506.000
Phụ cấp ưu đãi			190	05/10/2026	6112	072	13	463.837.651
Phụ cấp trách nhiệm			190	05/10/2026	6113	072	13	1.012.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề			190	05/10/2026	6115	072	13	182.384.308
Tổng cộng								1.586.675.330

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi đồng chẵn./.

Đơn vị, cá nhân nhận tiền: Trường tiểu học Quang Trung

Mã số thuế: 5701298922

Tài khoản: 8622608888

Tại Kho bạc Nhà nước/ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh

Hoặc người nhận tiền mặt:

Số Căn cước công dân/căn cước:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KHO BẠC NHÀ NƯỚC GHI

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Nợ tài khoản:

Có tài khoản:

Mã địa bàn hành chính:

Tên ngân hàng/Kho bạc Nhà nước

nơi nhận tiền mặt:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 05 tháng 10 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 05/10/2026 10:27:45
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 05/10/2026 10:34:50
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Huyền

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 06 tháng 10 năm 2026

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Người ký: Vũ Thị Thanh Hiền
Ngày ký: 06/10/2026 09:16:04
Chức danh: Trưởng phòng
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD
số 14

Vũ Thị Thanh
Hiền

Lãnh đạo KBNN nơi giao dịch

Người ký: Vũ Văn Sáu
Ngày ký: 06/10/2026 09:46:47
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD
số 14

Vũ Văn Sáu

Ngày ký: 06/10/2026 09:46:46
Chức danh: Giám đốc
Đơn vị: KBNN Khu vực III-PGD
Số 14
Nơi dùng: Phê duyệt hồ sơ giao
nhận trực tuyến

Mã số hồ sơ: H26_1166569_28121000250

Mẫu số 20
BKL_261005_1166569_28121000250

DANH SÁCH THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: ngày 06 tháng 10 năm 2026)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị giao dịch: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG
2. Mã số đơn vị đơn vị có quan hệ với ngân sách: 1166569

(Đơn vị tính : VND)

STT	Đối tượng thụ hưởng	Tài khoản ngân hàng		Số tiền
		Số tài khoản đối tượng thụ hưởng	Tên ngân hàng	
(1)	(2)	(3)		(4)
	Tổng Số			1.586.675.330
	Viên chức			
1	Bùi Thanh Chung	8011899689666	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	12.537.936
2	Dương Triệu A Ly	8873142183	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	14.788.862
3	Dương Thị Lành	8823140156	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	11.091.647
4	Lê Thị Biền	8850219688	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.439.006

5	Vũ Thị Thu Lan	8011215008301	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	22.8
6	Vũ Thị Hải	8863142360	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.242.461
7	Nguyễn Thị Tắm	8011215024909	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	20.151.407
8	Nguyễn Hai Yến	8011215013881	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	21.757.097
9	Lê Thị Thủy Hằng	8011215008245	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	16.635.552
10	Phạm Thị Minh Thủy	8011215008505	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	18.599.821
11	Hồ Thị Kim Hồng	8011215008222	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	19.039.762
12	Phí Thị Thu	8800285886	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	15.203.628
13	Bùi Thị Thắm	8833141434	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	20.151.407
14	Lại Thị Thương	8833138473	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	20.265.077
15	Đỗ Thị Hiền Ngọc	8011215008511	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	18.598.103
16	Nông Thị Thanh Mai	8843140212	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	10.887.855
17	Nguyễn Thị Thu Hà	8808899688	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	11.306.695
18	Nguyễn Thị Hương	8011215008143	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	17.126.916
19	Trần Thị Văn Anh	8813140054	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	11.023.716
20	Đinh Thị Hồng Nhung	8800791868	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.144.188
21	Nguyễn Thị Mỹ Linh	8801778775	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	10.887.855

22	Nguyễn Thị Hạnh	8800048699	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	18.22
23	Phạm Thị Dung	8011215003179	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	15.022.933
24	Dương Thị Huyền	8011205058302	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	9.508.817
25	Nguyễn Thị Hạnh	8801029668	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.930.370
26	Quách Thị Bích Huệ	8800484686	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.930.370
27	Nguyễn Thị Thúy Tình	8011215008528	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	11.524.656
28	Nguyễn Thị Thanh Thủy	8800287886	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.242.461
29	Đàm Thị Mai	8011215010910	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	13.531.809
30	Nguyễn Thu Trang	8800010586	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	14.607.714
31	Lưu Thanh Tâm	8011215012049	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	14.698.288
32	Phạm Thị Thu Hằng	8824917645	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.950.170
33	Nguyễn Thị Lan	8863139603	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	11.023.716
34	Vũ Thị Việt Trinh	8801023668	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	15.061.533
35	Đoàn Thị Chính	8011215010174	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	13.614.684
36	Đỗ Thị Hoa	8800032966	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	18.680.599
37	Phạm Thị Thanh Hòa	8800283886	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	14.932.585
38	Đoàn Thị Hồng Hoa	8800062566	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	14.029.060

39	Lại Thị Thanh Loan	8011215005825	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	13.611
40	Nguyễn Thanh Lam	8800081266	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	19.270.975
41	Bùi Thị Như	8800236889	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	17.514.912
42	Hồ Thị Khánh Linh	8011215006994	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	23.758.142
43	Nguyễn Thị Huyền	8011215008195	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	22.001.720
44	Phạm Thị Kim Cúc	8011215008360	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	15.293.975
45	Đào Thị Thu Thủy	8893142237	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	20.329.132
46	Nguyễn Thị Hồng Nhung	8011215008114	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	20.753.541
47	Ngô Thị Huế	4430799266	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	23.513.213
48	Mai Thị Hạnh	8011215013898	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	16.635.552
49	Nguyễn Thị Hải Yến	8850290886	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	14.879.436
50	Nguyễn Thị Huyền	8011215005680	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	20.203.973
51	Đặng Thị Bích	8011215018754	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	9.690.191
52	Lê Thị Hương Thảo	8800175899	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	15.241.732
53	Lâm Thị Hồng Nhung	8800799868	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	17.726.855
54	Hoàng Thị Thủy	8011215008280	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	17.502.284
55	Đỗ Thị Nam	8011215008353	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	21.872.829

56	Nguyễn Thị Phương Thanh	8011215014668	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	11.09.2011
57	Đinh Thị Quỳnh Xoan	8011215008540	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	19.924.066
58	Nguyễn Văn Thương	8863139463	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	9.508.817
59	Phạm Hương Lan	8800782688	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	15.819.584
60	Đỗ Thị Phương Thảo	8011215008613	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	14.879.436
61	Nguyễn Thúy Hoàng	8800159689	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	19.924.066
62	Lại Thị Thanh Tú	8011215012259	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	13.614.684
63	Tăng Thị Lan Hương	8011215008166	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	16.852.350
64	Nguyễn Thị Mơ	8810225888	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	21.873.864
65	Vũ Thị Hoàng Yến	8011215012321	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	18.892.542
66	Đoàn Thị Bảy	8011215021838	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	9.387.900
67	Lê Viết Dũng	8011215008120	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	16.537.279
68	Phạm Thị Thục Chinh	8011215012344	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	11.023.716
69	Bùi Thanh Thủy	8011215012417	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	10.955.786
70	Nguyễn Thị Thu	8011215009832	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	12.462.533
71	Nguyễn Thu Hà	8011215008172	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	18.743.744
72	Trần Thị Hà	8800028698	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	12.387.130

73	Nguyễn Minh Tuệ	8801021668	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	15.38
74	Đỗ Thị Hiền	8800226268	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	20.441.897
75	Nguyễn Thị Liên	8800008919	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.930.370
76	Phạm Thị Thu Hằng	8800205899	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	16.832.098
77	Dương Thị Hậu	8863141940	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	11.091.647
78	Nguyễn Thị Uyên	8011215029902	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	17.832.826
79	Phạm Việt Hùng	8840380863	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	15.971.971
80	Nguyễn Thị Hương Lan	8893171256	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	14.698.288
81	Nhâm Văn Chiến	8011205081096	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	9.387.900
82	Phạm Thị Vui	8011215017751	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	14.607.714
83	Lê Thị Tuyết	8011215020870	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	18.362.684
84	Cao Thị Thanh Tươi	8011215011749	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	15.022.933
85	Nguyễn Thị Sơn	8827686999	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	10.527.330
86	Vũ Thị Huyền	8011215010638	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	14.788.862
87	Nguyễn Thị Hải	8011215025816	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	23.643.639
88	Phạm Thị Hồng Hiền	8800211899	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	17.620.883
89	Trịnh Thị Thu Bình	8809915888	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	23.626.357

90	Nguyễn Thị Thanh Tâm	8011205079331	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	14.780
91	Lâm Thị Trang	4430380658	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	17.524.801
92	Hoàng Thị Lan Phương	8800215889	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	20.378.748
93	Nguyễn Thị Mai Hương	8800059266	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	20.329.132
94	Nguyễn Thị Hoài	8011215021561	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	9.537.341
95	Trần Thị Thu Hằng	8011215008376	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	18.061.452
96	Vũ Thị Hồng Hạnh	8800029598	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	9.629.733
97	Nguyễn Thị Vương	8800060599	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	22.001.720
98	Nguyễn Thị Loan	8011215012338	NH No&PTNT Việt Nam Hội sở chính	11.091.647
99	Nguyễn Thị Nga	8891787374	NH TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam	9.629.733

Tổng số tiền ghi bằng chữ (VNĐ): Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi đồng chẵn./.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)
Nguyễn Thị Thu Hà

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)
Nguyễn Thị Thu Hà
Ngày ký: 05/10/2026 10:27:46
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
Ngày ký: 05/10/2026 10:34:50
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Nguyễn Thị Thu Hà
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Nguyễn Thị Huyền